

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,
và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

I. PHẦN THỨ NHẤT: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022:

Năm 2022 tình hình SXKD của các doanh nghiệp trong nước và thế giới trải qua một năm đầy khó khăn với nhiều biến động. Cuộc xung đột giữa Nga - Ucraina đã làm lạm phát tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Trung Quốc vẫn tiếp tục chính sách Zero Covid gây đứt gãy chuỗi cung ứng. Lãi suất tăng cao chưa có tiền lệ.

Năm chung trong bối cảnh khó khăn đó, với thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 và dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2023, HDQT Công ty báo cáo ĐHĐCĐ một số nội dung chính như sau.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Các chỉ tiêu chính:

| TT | HẠNG MỤC | ĐƠN VỊ TÍNH | NĂM 2022 | | SO SÁNH KH % | |
|-----|---------------------------|-------------|-------------------|--------------------|--------------|------------|
| | | | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | TH22 /KH22 | TH22 /TH21 |
| I | SẢN LƯỢNG | | | | | |
| 1 | Sản lượng qui chuẩn | Tấn | 13,979 | 9,584 | 70 | 89.1 |
| 1.1 | Sợi đơn nõi cộc QC Ne30/1 | " | 11,342 | 7,594 | 70 | 85.2 |
| 1.2 | Sợi đơn OE QC Ne20/1 | " | 2,160 | 1,216 | 57 | 100 |
| 1.3 | Sợi xe QC Ne32/2 | " | 476 | 456 | 96 | 200 |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | " | | 9,022 | | 64 |
| II | DOANH THU KHÔNG VAT | Tỷ đồng | 935.0 | 704.1 | 75 | 88 |
| 1 | Doanh thu sợi | " | 901.0 | 502.7 | 56 | 66 |
| 2 | Doanh thu khác | " | 34.0 | 201.4 | 592 | 638 |
| 3 | Kim ngạch xuất khẩu sợi | 1000\$ | 23,000 | 10,740 | 47 | 49 |
| III | THU NHẬP BÌNH QUÂN | 1000đ | 10,200 | 8,900 | 87 | 93 |
| IV | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ | 27.0 | 2.9 | 12 | |

2. Phân tích các chỉ tiêu: Từ bảng tổng hợp các chỉ tiêu cho thấy năm 2022 tất cả các chỉ tiêu đều không đạt theo kế hoạch đề ra. Nguyên nhân:

- **Các chỉ tiêu SXKD 6 tháng đầu năm:**

Trong 6 tháng đầu năm thị trường tiêu thụ (*cả xuất khẩu và nội địa*) đều rất tốt, giá bán liên tục tăng. Đơn hàng phục vụ sản xuất đầy tải. Lợi nhuận trước thuế đạt 49,6 tỷ đồng vượt chỉ tiêu KH năm 2022. Các chỉ tiêu khác trong 6 tháng đầu năm 2022 đều vượt từ 200% đến 300% so với 6 tháng cuối năm 2022, cũng như đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 đề ra.

Tuy nhiên trong 6 tháng đầu năm vẫn có một số khó khăn làm giảm một phần hiệu quả SXKD của Công ty. Vì đây là thời điểm nhiều địa phương tháo dỡ giãn cách xã hội, vì thế việc lây nhiễm Covid19 trong công nhân lao động tăng cao nên có những thời điểm phải đóng giảm sản xuất do không đủ lao động, vì thế nhiều đơn hàng phải từ chối do không đáp ứng được tiến độ giao hàng.

- **Các chỉ tiêu SXKD 6 tháng cuối năm:**

Sau hơn 4 tháng kể từ khi cuộc xung đột Nga - Ucraina xảy ra, các nước Châu Âu và thế giới chịu tác động lớn của cuộc khủng hoảng năng lượng, lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các Chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ, khiến các hộ gia đình siết chặt chi tiêu trong bối cảnh hỗ trợ tài chính liên quan đến đại dịch Covid19 đang giảm dần. Nhiều quốc gia có thu nhập thấp đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính. Mặc dù tác động của đại dịch đã giảm ở hầu hết các quốc gia, nhưng những làn sóng kéo dài của nó vẫn tiếp tục làm gián đoạn hoạt động kinh tế, đặc biệt là ở Trung Quốc. Những yếu tố đó đã tác động đến thị trường nguyên liệu, bông, xơ sợi giảm mạnh, kéo theo giá sợi lao dốc. Thị trường xuất khẩu sợi gần như đóng băng.

Với những diễn biến của thị trường nêu trên kể từ tháng 7 đến tháng 12/2022 sản phẩm sợi tồn kho bắt đầu tăng cao, có thời điểm tồn kho 2 tháng sản xuất (2700 tấn). Vì vậy, Công ty phải đóng máy, giãn và giảm sản xuất. Tổng thời gian dừng không SX trong 6 tháng cuối năm là 65 ngày, tổng thời gian chỉ sản xuất cầm chừng từ 50 – 60% năng lực hiện có là 110 ngày. Vì thế, các chỉ tiêu SXKD đều không đạt KH đề ra. Mặt khác lượng nguyên liệu phục vụ cho sản xuất đang ở mức cao, nhưng giá xơ sợi giảm mạnh. Ví dụ như sợi TCD Ne30 65/35 giá từ 3.4USD/kg giảm xuống còn 2.4USD/kg (*giảm 30%*), giá giảm mạnh kèm theo sản xuất non tải do lượng tồn kho cao đã làm tăng các chi phí cố định nên gây lỗ cho Công ty trong 6 tháng cuối năm là 46,7 tỷ đồng (*Quý 3 lỗ 10,0 tỷ, quý 4 lỗ 36,7 tỷ*).

- **Thu nhập:**

Mặc dù kết quả SXKD các chỉ tiêu không đạt KH, lượng hàng tồn kho tăng cao phải dừng SX. Nhưng để đảm bảo đời sống cho người lao động, mặt khác cần phải giữ chân người lao động để đáp ứng khi sản xuất đầy tải trở lại Công ty đã hỗ trợ thu nhập cho người lao động từ 1,0 triệu – 1,5 triệu đồng/ người/tháng. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện chế độ cho tạm ứng tiền (*vay từ 5,0 - 10 triệu đồng/người không lãi suất*) đối với những công nhân có hoàn cảnh khó khăn để trang trải cuộc sống và sẽ hoàn dần cho Công ty khi thu nhập trở lại bình thường. Các chế độ lễ, tết, thưởng... Công ty vẫn duy trì cho người lao động như năm 2021.

3. Những giải pháp chính đã triển khai trong công tác quản trị Công ty của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2022.

3.1 Công tác quản trị kinh doanh.

- Tập trung khai thác, phát triển, mở rộng thị trường mới ngoài thị trường Ai cập như : Hàn Quốc, Thái Lan, các nước Nam Mỹ,... tiếp tục duy trì các khách hàng truyền thống kể cả xuất khẩu cũng như nội địa.

- Thay đổi cơ cấu mặt hàng một cách linh hoạt theo hướng bám sát thị trường và tối ưu hóa với năng lực sản xuất của công ty.
- Tăng cường công tác bán hàng, thu hồi công nợ, giảm thiểu công nợ quá hạn của khách hàng.

3.2. Công tác quản trị sản xuất sợi.

- Ban điều hành thường xuyên chỉ đạo, điều hành, duy trì nề nếp công tác quản trị sản xuất theo chuỗi từ nhu cầu của thị trường, khách hàng đến kế hoạch sản xuất và cung ứng đầu vào. Hạn chế lên xuống chuyên bất hợp lý, phân dòng sản phẩm để sản xuất trên các thiết bị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả, tiết giảm các chi phí trong sản xuất.
- coi trọng công tác quản lý chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến các hoạt động sản xuất trên chuyên. Tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát đối với việc thực hiện kỷ luật lao động, kỷ luật công nghệ để ổn định chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát chặt chẽ các hao phí trong sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời. Thực hiện công tác kiểm kê hàng tháng nghiêm túc, tỉ mỉ từ đó đánh giá đúng hiệu quả SXKD hàng tháng.

3.3. Công tác quản trị tài chính.

- Mở rộng quan hệ tín dụng với các Ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn cho SXKD và đầu tư phát triển trong điều kiện Ngân hàng Nhà nước thắt chặt trần tín dụng.
- Tập trung chỉ đạo, điều hành công tác kiểm soát chi phí giá cả đầu vào, đầu ra trong sản xuất để tiết giảm chi phí SXKD.
- Cân đối nhu cầu sử dụng vốn hàng tháng để tiết giảm chi phí tài chính.

3.4. Công tác đầu tư:

Để đáp ứng yêu cầu cho sản xuất, trong năm 2022 công ty đã thực hiện chương trình đầu tư chiều sâu theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua gồm những hạng mục đầu tư sau đây:

- Đầu tư 02 máy đánh ống tự động Bobbin Tray của hãng Savio để thay thế máy đánh ống đã quá cũ, không đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư 01 máy đánh ống đã qua sử dụng của hãng Murata để bổ sung cho năng lực công đoạn ống đáp ứng cân đối dây chuyền sản xuất.
- Đầu tư 02 máy ghép sơ bộ của Trung Quốc để bổ sung cho năng lực công đoạn ghép.
- Đầu tư nâng cấp 04 máy ghép làm đều cúi để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư 01 máy nén khí thay thế 02 máy nén khí cũ, hiệu suất thấp, tiêu hao điện năng cao.

Tổng mức đầu tư: 12.8 tỷ đồng

4. Một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản trị Công ty.

- Về kinh doanh và thị trường.

Việc khai thác mở rộng thị trường mới còn nhiều hạn chế, chưa tiếp cận khách hàng thường xuyên. Sợi xuất khẩu còn phụ thuộc phần lớn vào thị trường Ai Cập.

Phương thức bán hàng nội địa thanh toán chậm dẫn đến công nợ còn ở mức cao. Công tác thu hồi công nợ tuy đã có nhiều nỗ lực nhưng vẫn còn chậm.

Tiếp cận, nắm bắt diễn biến của thị trường còn chậm. Đội ngũ bán hàng thiếu chuyên nghiệp.

- Về quản trị sản xuất.

Công tác triển khai sản xuất, kiểm tra, kiểm soát chất lượng sợi chưa thực sự sâu sát, còn để lọt sản phẩm không phù hợp đến khách hàng, bị khách hàng khiếu nại. Chất lượng của các dòng sợi đang SX hiện nay đang ở mức trung bình và chưa thực sự ổn định, các chỉ tiêu chất lượng còn biến động.

Tình trạng thiết bị tại công đoạn máy sợi con và công đoạn đánh ống hầu hết là thiết bị đã quá cũ, nên chất lượng không ổn định, năng suất thấp chi phí sản xuất cao.

- Một số vấn đề khác:

Lao động: Hiện nay khi dây chuyền sản xuất sợi nổi cộc huy động đầy tải, số lao động hiện có không đáp ứng đủ cho dây chuyền này. Mặt khác, với các thiết bị máy sợi con RC 701 và máy đánh ống cũ hao phí lao động cao, năng suất thấp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty. Vì vậy, cần có kế hoạch thay thế dần các thiết bị thế hệ mới với công nghệ tự động hoá cao để giảm lao động, nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu của thị trường tiêu thụ sợi.

Hệ thống cung cấp điện: Đối với hệ thống cung cấp điện đã được sử dụng trên 40 năm, hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng. Đặc biệt là hệ thống bảo vệ cho trạm biến áp 35/6KV không còn tác dụng nên thường xuyên gây sự cố đối với hệ thống cung cấp điện của Công ty làm gián đoạn trong quá trình sản xuất và gây mất an toàn cho con người và tài sản của Công ty. Với chủng loại thiết bị này đã quá cũ, lạc hậu nên hiện nay trên thị trường không có vật tư để thay thế, sửa chữa. Để đảm bảo an toàn cho hệ thống cung cấp điện nhằm phục vụ ổn định cho hoạt động SXKD của Công ty cần phải đầu tư thay thế.

II. PHẦN THỨ HAI: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 được dự báo vẫn tiếp tục rất khó khăn cho ngành dệt may toàn thế giới do cuộc xung đột Nga - Ucraina. Lạm phát và lãi suất tiếp tục tăng cao, giá cả nguyên liệu bông, xơ biến động khó dự báo. Trên cơ sở đánh giá kết quả đã đạt được và những tồn tại cần khắc phục của năm 2022. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan xây dựng các mục tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung như sau:

1. Mục tiêu năm 2023:

Giữ vững và phát triển sản xuất, kinh doanh, đi đôi với việc bảo toàn và phát triển vốn, triệt để tiết kiệm, bảo đảm SXKD đạt hiệu quả cao.

- Hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và quyền lợi của các cổ đông.
- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn, xây dựng và thực hiện văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng và động lực cho sự phát triển Công ty. Xây dựng môi trường làm việc và sinh hoạt lành mạnh, an toàn, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội. Giữ gìn cảnh quan môi trường Công ty luôn xanh, sạch, đẹp.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động không ngừng được cải thiện. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy định của Công ty, đúng pháp luật.

- Xây dựng các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể vững mạnh. Toàn thể các cổ đông, CBCNV và người lao động đồng thuận, đoàn kết phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 :

- Doanh thu không VAT : **972,0 tỷ đồng**, bằng 137% so với năm 2022.
- Tổng kim ngạch XK : **24,4 triệu USD**, bằng 226% so với năm 2022.
- Tổng sản lượng sợi QC : **11.374 tấn**, bằng 119% so với năm 2022.
(Tổng sản lượng sợi thực tế: **14.374 tấn**, bằng 119% so với năm 2022)
- Lợi nhuận trước thuế : **16,0 tỷ đồng**, bằng 549% so với năm 2022.
- Thu nhập BQ/người : **9,8 triệu đồng/người/tháng**, bằng 110% so năm 2022.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

a) Đầu tư chiều sâu đổi mới thiết bị tại xưởng kéo sợi nội cọc

- Mục tiêu của dự án: Quy hoạch lại các thiết bị máy sợi con RC đã quá cũ từ đó lấy mặt bằng đầu từ 7 máy sợi con loại 1.200 cọc/máy để thay thế cho 16 máy con RC sản xuất năm 1979. Từ đó gia tăng sản lượng Sợi qui chuẩn TCD Ne30/1 của toàn dây chuyền thêm **471 tấn/năm**. Tiết giảm lao động tại công đoạn máy sợi con 12 người. Giảm tỷ trọng sợi TCD Ne20/1 của dây chuyền từ 63% lên 52% góp phần cân đối đủ lao động cho SX, giảm tỷ trọng sợi nội địa chi số thấp, nâng cao chất lượng sợi XK đáp ứng yêu cầu chất lượng của thị trường sợi chất lượng cao.

Tổng mức đầu tư dự kiến: 28 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện: Quý II - Quý III năm 2023.

b) Đầu tư thay thế hệ thống bảo vệ trạm BA 35/6KV:

- **Mục tiêu và qui mô của dự án:** Lập phương án đầu tư 02 máy cắt 35KV 630A và các vật tư liên quan (*cáp điện, tủ, rơ le...*) để thay thế hệ thống máy cắt cũ đã hỏng, nhằm đảm bảo công tác bảo vệ an toàn hệ thống cung cấp điện của Công ty, phục vụ sản xuất ổn định.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.6 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: Từ quý II - quý III năm 2023.

c) Đầu tư mở rộng SX kết hợp di dời:

Tiếp tục triển khai thực hiện các bước của dự án đầu tư mở rộng sản xuất kết hợp di dời nhà máy sợi theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐQT của HĐQT Công ty thông qua ngày 3/10/2022.

4. Một số giải pháp cho SXKD năm 2023:

Trước diễn biến phức tạp, khó lường của các cuộc xung đột địa chính trị và các cuộc khủng hoảng do chiến tranh Nga - Ucraina vẫn luôn gây bất ổn cho nền kinh tế toàn cầu. Trên cơ sở đánh giá kết quả đã đạt được và những tồn tại cần khắc phục của năm 2022, để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2023 đã đề ra. Công ty tập trung thực hiện một số giải pháp chính sau đây:

4.1 Công tác kinh doanh:

- Tập trung duy trì thị trường, khách hàng, bạn hàng truyền thống trong và ngoài nước. Tìm kiếm, mở rộng thị trường ra nhiều khu vực. Đánh giá, phân loại thị trường, khách hàng để thiết lập, xây dựng các bạn hàng có tiềm năng phù hợp với năng lực, thế mạnh đối với các mặt hàng sợi của Công ty.

- Xây dựng chiến lược và phương hướng, kế hoạch kinh doanh bền vững lâu dài. Linh hoạt chuyển đổi mặt hàng phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Tổ chức bồi dưỡng, bổ sung nhân lực cho đội ngũ bán hàng nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực, ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao. Coi trọng công tác marketing và chăm sóc khách hàng sau bán hàng đạt hiệu quả.
- Cập nhật kịp thời tình hình diễn biến của thị trường, giá cả để có kế hoạch cung ứng nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm hợp lý giảm thiểu rủi ro.

4.2 Công tác quản trị sản xuất - chất lượng:

- Quản lý và khai thác tối đa năng lực thiết bị các dây chuyền hiện có để gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trên chuyền bảo đảm chất lượng sợi ổn định nhằm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.
- Tập trung cao độ cho công tác chăm sóc, tu sửa, bảo toàn bảo dưỡng thiết bị, thay thế VTPT, quản lý công nghệ, thao tác để ổn định và nâng cao năng suất, chất lượng SP.
- Quyết liệt kiểm tra giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy trình, quy định trong sản xuất.
- Chỉ đạo tiếp nhận và lắp đặt các thiết bị đầu tư mới đảm bảo tiến độ để đưa vào khai thác có hiệu quả.
- Công tác PCCC, VSCN, VSMT, ATVSLĐ, sắp xếp mặt bằng, gian máy được tiếp tục quan tâm, đơn đốc thường xuyên.

4.3 Công tác tài chính:

- Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn để tạo nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư triển khai trong năm 2023 và các năm tiếp theo.
- Rà soát mức độ uy tín của khách hàng xuất khẩu và nội địa để phân loại khách hàng, đề ra hạn mức tín dụng, số ngày dư nợ tối đa. Thường xuyên theo dõi đơn đốc nợ quá hạn của các khách hàng, đưa chỉ tiêu này gắn liền với xếp loại đánh giá của phòng KDXNK và phòng KTTTC để tránh việc Công ty bị chiếm dụng vốn.
- Cân đối tỷ trọng dư nợ VND và USD tương ứng với tỷ trọng doanh thu nội địa và xuất khẩu để giảm thiểu rủi ro chênh lệch tỷ giá.
- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, giá cả đầu vào, đầu ra đảm bảo SXKD có hiệu quả cao nhất.

4.4 Công tác tổ chức hành chính:

- Tăng cường công tác tuyển dụng lao động để đào tạo đủ nguồn lao động cho SXKD và đầu tư phát triển của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.
- Rà soát lại các qui định, qui chế của Công ty để sửa đổi bổ sung phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty theo xu thế phát triển mới.

5. Một số vấn đề khác:

- Thường xuyên quan tâm củng cố khối đoàn kết, bảo đảm sự đồng thuận trong toàn Công ty, tiếp tục xây dựng Văn hoá doanh nghiệp Halotexco. Chăm lo công tác ANQP, đời sống, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an ninh, ATVSLĐ, PCCN... trong Công ty, hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Nhà nước, các cổ đông và người lao động. Tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện với ngành và địa phương.
- Phát huy vai trò lãnh đạo, hạt nhân chính trị, của Đảng bộ Công ty; tạo điều kiện cho các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần tập hợp, giáo dục người lao động

đoàn kết, gắn bó phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững. Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được nâng cao.

Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông!

Năm 2023 vẫn đang đứng trước rất nhiều khó khăn thách thức, diễn biến khó lường từ các cuộc khủng hoảng xảy ra trên thế giới. Các đại biểu cổ đông hãy phát huy tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm cao, tập trung thảo luận đóng góp cho báo cáo và sự thành công của Đại hội, phấn đấu đưa Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan chúng ta vượt qua khó khăn thách thức, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, đưa Công ty phát triển bền vững. Cuối cùng xin gửi lời cảm ơn đến Quý vị cổ đông đã ủng hộ và đồng hành cho mọi hoạt động của Công ty.

Kính chúc quý vị cổ đông mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thanh



CÔNG TY CP DỆT MAY
HOÀNG THỊ LOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /BC-HĐQT

Vinh, ngày 6 tháng 04 năm 2023.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính thưa: - Quý vị cổ đông Công ty

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin báo cáo tới Quý vị cổ đông hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2022 tình hình SXKD của các doanh nghiệp trong nước và thế giới trải qua một năm đầy khó khăn với nhiều biến động khó lường. Cuộc xung đột giữa Nga - Ucraina đã làm lạm phát tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, lãi suất tăng cao chưa có tiền lệ, buộc các Chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ, dẫn tới nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu. Năm 2022, Trung Quốc vẫn tiếp tục chính sách "Zero Covid" làm đứt gãy chuỗi cung ứng.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2022:

HĐQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật và Nghị quyết ĐHCĐ. Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức mỗi quý họp ít nhất một lần và đã ban hành các Nghị quyết tập trung vào việc đầu tư theo chiều sâu tại Nhà máy sợi và các giải pháp ứng biến, tháo gỡ khó khăn trong SXKD năm 2022, cụ thể như sau:

- Đầu tư chiều sâu tại Nhà máy sợi với tổng mức đầu tư hơn: 12,8 tỷ đồng.
- Cải thiện đáng kể điều kiện làm việc cho người lao động.
- Duy trì mối quan hệ tốt với các đối tác Ngân hàng và chấp hành tốt các cam kết về dòng tiền với các Ngân hàng, đặc biệt trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước không chế trần tín dụng và tăng lãi suất cho vay nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các Quyết định của HĐQT được ban hành đều có sự thống nhất cao của các thành viên, sự đồng thuận của Ban điều hành và được triển khai thực hiện với quyết tâm, nỗ lực cao.
- HĐQT luôn chỉ đạo, giám sát và phối hợp với Ban điều hành trong việc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, quyền lợi, cải

thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Các chế độ chính sách đối với người lao động luôn được đảm bảo, đặc biệt là trong các tháng sản xuất 50 - 60% năng lực. Đồng thời, thường xuyên chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện cho người lao động được đào tạo, rèn luyện nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; đóng góp, chung tay cùng địa phương ủng hộ đồng bào huyện Kỳ Sơn bị thiệt hại nặng nề do lũ lụt.
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm cao, thống nhất, đoàn kết trong quá trình hoạch định chiến lược SXKD. Các thành viên HĐQT đã phát huy được năng lực, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức; tích cực phối hợp và hỗ trợ công tác điều hành SXKD, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Đánh giá chung:

Năm 2022 là năm gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tất cả các chỉ tiêu SXKD năm 2022 không đạt kế hoạch đề ra. 6 tháng đầu năm 2022 lợi nhuận vượt kế hoạch, đạt 49,6 tỷ đồng nhưng 6 tháng cuối năm lỗ 46,7 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận trước thuế cả năm chỉ đạt **2,9 tỷ đồng**.

Hạn chế, tồn tại:

- Về kinh doanh và thị trường: Sản lượng sợi tồn kho cao, trên 2.000 tấn, chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh sợi bền vững.
- Về tài chính: Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản thấp, Công ty phụ thuộc nguồn vốn bên ngoài. Do đó khi lãi suất cho vay biến động lớn làm ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD và tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ ở hữu (*hệ số ROE*) của Công ty.
- Về quản trị sản xuất: Công tác kiểm soát quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng sợi chưa sâu sát, triệt để, dẫn đến chất lượng sợi chưa thực sự ổn định.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng quản trị:

HĐQT thực hiện các chức năng theo đúng phạm vi, quyền hạn, nhiệm vụ và theo đúng Điều lệ Công ty, pháp luật quy định.

- Bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, triển khai, đôn đốc và hỗ trợ tối đa Ban điều hành thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.
- Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT - Đảng ủy - Ban điều hành để lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết các công việc của Công ty.
- Chỉ đạo, giám sát và cùng với Ban điều hành chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; chi trả lương thưởng hợp lý và công bằng cho người lao động nhằm động viên, thúc đẩy tinh thần làm việc, cống hiến vào sự phát triển của Công ty.

- HĐQT thực hiện vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các đơn vị trong Công ty đảm bảo hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Công ty, đảm bảo SXKD của Công ty ngày càng hiệu quả và đảm bảo hài hòa lợi ích của các nhà đầu tư, các cổ đông và người lao động trong Công ty.
- 2. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu SXKD, đầu tư và các mục tiêu khác trong năm 2023** theo Báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.

Kính thưa các Quý vị Cổ đông!

Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa thành các Nghị quyết đồng thời chỉ đạo, giám sát Ban điều hành hoàn thành tốt các kế hoạch SXKD năm 2023.


Thay mặt HĐQT xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tin cậy, ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư và Quý cổ đông. Xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực của CBCNV, người lao động đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của Công ty trong thời gian qua. HĐQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý cổ đông, người lao động trong thời gian tới.

Tại Đại hội này, kính đề nghị Quý vị cổ đông, bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình, đóng góp những ý kiến xây dựng để năm 2023 kết quả SXKD và đầu tư của Công ty thu được kết quả tốt hơn.

Xin trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc Sức khỏe - Hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thanh

Số 22 /BC-HĐQT

Vinh, ngày 6 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho
năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

| | | |
|--|------------------------|-------------|
| - Tổng Tài sản có đến 31/12/2022 là: | 436.199.913.082 | đồng |
| Trong đó: - Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn | 266.097.779.660 | đồng |
| Bao gồm: + Tiền và các khoản tương đương tiền: | 24.187.887.935 | đồng |
| + Các khoản phải thu ngắn hạn: | 44.984.758.737 | đồng |
| + Đầu tư tài chính ngắn hạn | 15.825.372.830 | đồng |
| + Hàng tồn kho: | 176.405.531.127 | đồng |
| + Tài sản ngắn hạn khác: | 4.694.229.031 | đồng |
| - Tài sản cố định và đầu tư dài hạn | 170.102.133.422 | đồng |
| Bao gồm: + Tài sản cố định: | 136.742.202.737 | đồng |
| + Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 31.300.000.000 | đồng |
| + Tài sản dài hạn khác: | 2.059.930.685 | đồng |
| - Tổng nguồn vốn có đến 31/12/2022 là: | 436.199.913.082 | đồng |
| Trong đó: - Nợ phải trả là: | 331.933.554.235 | đồng |
| Bao gồm: + Nợ ngắn hạn: | 259.760.293.645 | đồng |
| + Nợ dài hạn: | 72.173.260.590 | đồng |
| - Vốn chủ sở hữu là: | 104.266.358.847 | đồng |
| Bao gồm: + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: | 55.000.000.000 | đồng |
| + Thặng dư vốn cổ phần : | 14.904.992.800 | đồng |
| + Quỹ đầu tư phát triển: | 28.014.779.899 | đồng |
| + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: | 6.346.586.148 | đồng |

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| | | |
|----------------------------------|-----------------|------|
| - Tổng doanh thu thuần năm 2022: | 704.033.428.030 | đồng |
| - Tổng giá vốn hàng bán là: | 644.136.920.417 | đồng |
| - Doanh thu hoạt động tài chính: | 4.862.039.280 | đồng |

| | | |
|---|----------------|--------------|
| - Chi phí hoạt động tài chính: | 23.609.061.692 | đồng |
| Trong đó: - Chi phí lãi vay: | 14.449.960.256 | đồng |
| - Chi phí quản lý doanh nghiệp: | 15.388.826.602 | đồng |
| - Chi phí bán hàng : | 25.662.976.892 | đồng |
| - Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: | 97.681.707 | đồng |
| - Lợi nhuận khác: | 2.822.990.716 | đồng |
| - Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: | 2.920.672.423 | đồng |
| - Chi phí thuế TNDN hiện hành: | 600.149.461 | đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: | 2.320.522.962 | đồng |
| - Lãi cơ bản trên cổ phiếu: | 422 | đồng/cổ phần |

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

| | | |
|---|------------------|------|
| - Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: | 26.517.932.660 | đồng |
| - Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư: | (53.991.698.137) | đồng |
| - Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính: | 11.480.851.217 | đồng |
| - Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: | (15.992.914.260) | đồng |
| - Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (31/12/2022) là: | 24.187.887.935 | đồng |

4. Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

| Năm 2022 | Chức vụ | Lương VND | Thù lao VND | Cộng VND |
|---------------------------|--|----------------------|--------------------|----------------------|
| Ông Ngô Văn Thanh | Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách | 842.476.941 | 60.000.000 | 902.476.941 |
| Ông Phan Văn Trang | Thành viên HĐQT | - | 36.000.000 | 36.000.000 |
| Ông Nguyễn Du | Thành viên HĐQT | - | 36.000.000 | 36.000.000 |
| Ông Ngô Việt Hậu | Thành viên HĐQT | - | 36.000.000 | 36.000.000 |
| Ông Phan Minh Đức | Thành viên HĐQT (từ ngày 14/4/2022) | - | 25.500.000 | 25.500.000 |
| Ông Nguyễn Thanh Tân | Thành viên HĐQT (trước ngày 14/4/2022) | - | 10.500.000 | 10.500.000 |
| Ông Trần Quốc Tuấn | Phó Tổng Giám đốc | 483.003.030 | - | 483.003.030 |
| Bà Nguyễn Thành Quyên | Trưởng BKS (từ ngày 14/4/2022) | 92.108.121 | 25.500.000 | 117.608.121 |
| Ông Trần Đức Hoàn | Trưởng BKS (trước ngày 14/4/2022) | - | 10.500.000 | 10.500.000 |
| Bà Đinh Thị Lan Anh | Thành viên BKS (trước ngày 14/4/2022) | - | 7.000.000 | 7.000.000 |
| Bà Nguyễn Vũ Minh Châu | Thành viên BKS (từ ngày 14/4/2022) | - | 17.000.000 | 17.000.000 |
| Bà Nguyễn Thị Mận | Thành viên BKS | 219.137.707 | 24.000.000 | 243.137.707 |
| Cộng | | 1.636.725.799 | 288.000.000 | 1.924.725.799 |

Trên đây là báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Tham
Ngô Văn Thanh



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội khóa 14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về đánh giá công tác quản lý điều hành của Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan và kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2022 như sau:

A. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

I. Một số chỉ tiêu chính như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2021 | Năm 2022 | | So sánh KH (%) | |
|-----|-----------------------------|-------------|----------------|----------|-------------|----------------|------------|
| | | | | Kế hoạch | TH năm 2022 | TH22 /KH22 | TH22 /TH21 |
| I | SẢN LƯỢNG | | | | | | |
| 1 | Sản lượng quy chuẩn | Tấn | 10,754 | 13,979 | 9,584 | 68.56% | 89.12% |
| 1.1 | Sợi đơn nôi cọc QC Ne30/1 | Tấn | 9,305 | 11,342 | 7,594 | 66.95% | 81.61% |
| 1.2 | Sợi đơn OE QC Ne20/1 | Tấn | 1,223 | 2,160 | 1,216 | 56.30% | 99.43% |
| 1.3 | Sợi xe QC Ne32/2 | Tấn | 226 | 476 | 456 | 95.80% | 201.77% |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 14,140 | | 9,022 | | 63.80% |
| II | DOANH THU | Tỷ đồng | 797 | 935 | 704.03 | 75.30% | 88.34% |
| 1 | Doanh thu sợi | Tỷ đồng | 767 | 901 | 502.77 | 55.80% | 65.55% |
| 2 | Doanh thu khác | Tỷ đồng | 31 | 34 | 201.26 | | 649.23% |
| 3 | Kim ngạch xuất khẩu sợi | 1000USD | 22,209 | 23,000 | 10,740 | 46.70% | 48.36% |
| III | SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG | Người | | 570 | 480 | 84.21% | |
| III | THU NHẬP BÌNH QUÂN | 1000đ | 9,500 | 10,200 | 8,900 | 87.25% | 93.68% |
| IV | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | 55.23 | 27 | 2.92 | 10.81% | 5.29% |

II. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022:

1. Sản xuất kinh doanh:

Năm 2022 là một năm đầy khó khăn và thách thức. Từ bảng tổng hợp cho thấy năm 2022 tất cả các chỉ tiêu đều không đạt so với kế hoạch đề ra. Sản lượng sản xuất đạt 68.56%, doanh thu 75.3%, lợi nhuận chỉ đạt gần 11% so với kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Trong 6 tháng đầu năm thị trường tiêu thụ đều rất tốt về cả số lượng và đơn giá. Đơn hàng sản xuất đầy tải. Lợi nhuận trước thuế đạt 49.6 tỷ đồng vượt chỉ tiêu KH cả năm 2022.
- Trong 6 tháng cuối năm, kết quả sản xuất kinh doanh sụt giảm, lỗ 46.7 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận trước thuế cả năm chỉ đạt **2,9 tỷ đồng**

Vi vậy, mặc dù 6 tháng đầu năm các chỉ tiêu đều rất tốt nhưng các chỉ tiêu SXKD của cả năm 2022 đều không đạt kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan: kinh tế toàn cầu năm 2022 đối mặt với hàng loạt những thách thức lớn, bao gồm:
 - ✓ Xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine gây ra nhiều hệ lụy tới kinh tế toàn cầu. Đó là nguyên nhân gây ra việc tăng giá năng lượng và một số hàng hóa thiết yếu cùng với tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng.
 - ✓ Đại dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng: Mặc dù đã được kiểm soát ở phần lớn các nước, tác động của đại dịch vẫn đặc biệt nghiêm trọng ở Trung Quốc, dẫn tới sự suy giảm tăng trưởng của nền kinh tế này và góp phần làm chậm hoạt động toàn cầu. Chính sách kiểm soát dịch Covid-19 làm suy yếu cả sản xuất và tiêu dùng.
 - ✓ Lạm phát và giá cả hàng hóa tăng cao: Lạm phát toàn cầu tăng mạnh trong năm 2022. Giá lương thực, nguyên liệu tăng lên mức kỷ lục. Tại Ai Cập (là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Công ty) chỉ số lạm phát năm 2022 ở con số trên 30%, gây khó khăn nghiêm trọng cho việc xuất khẩu sợi của Công ty sang thị trường này.
- Nguyên nhân chủ quan:
 - ✓ Thị trường xuất khẩu chủ yếu là thị trường Ai Cập (chiếm trên 60% thị trường xuất khẩu). Do vậy, khi Ai Cập có bất cứ biến động nào về kinh tế như đổi chính sách thanh toán (chuyển sang thanh toán L/C), lạm phát tăng cao, ngân hàng Trung ương Ai Cập thiếu ngoại tệ USD thì Công ty chịu hàng loạt khó khăn: tồn kho tăng cao, thiếu nguồn tiền về, áp lực thanh toán các khoản vay ngân hàng đến hạn thanh toán
 - ✓ Thị trường tiêu thụ khó khăn nghiêm trọng, lượng sợi tồn kho tăng cao, nhà máy phải giảm sản lượng sản xuất, làm tăng các chi phí cố định/1 kg sợi nên tăng lỗ cho Công ty trong 6 tháng cuối năm.
 - ✓ Các thiết bị máy sợi con RC 701 (SX năm 1979) đã quá cũ, hao phí lao động cao, năng suất thấp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

2. Tiêu thụ sản phẩm:

- Thị trường xuất khẩu: tận dụng tốt cơ hội chốt đơn hàng ở trước Tết Nguyên Đán. 6 tháng đầu năm doanh thu cao vượt kế hoạch cả năm. Tuy nhiên những tháng sau đó tình hình tiêu thụ hàng xuất khẩu rất kém: tháng 7, tháng 9 không xuất khẩu được cont hàng nào; các tháng còn lại chỉ được 180 - 200 tấn sợi.
- Thị trường nội địa: trong năm vừa qua nhìn chung doanh thu bán hàng sợi nội địa tương đối ổn định hơn so với thị trường xuất khẩu. Đặc biệt vào cuối năm 2022, khi thị trường xuất khẩu gần như đóng băng thì thị trường sợi nội địa khai thác tốt, tạo dòng tiền về, giảm áp lực tài chính cho công ty.

3. Công tác lao động:

- Mặc dù kết quả SXKD không đạt như mong đợi, nhưng để đảm bảo đời sống cho người lao động, Công ty đã hỗ trợ thu nhập cho người lao động từ 1.0 triệu – 1.5 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra Công ty còn thực hiện chế độ tạm ứng (*cho vay từ 5 – 10 triệu đồng/người*) đối với những công nhân có hoàn cảnh khó khăn để trang trải cuộc sống và sẽ hoàn dần cho Công ty khi thu nhập trở lại bình thường. Các chế độ lễ, tết... Công ty vẫn duy trì như năm 2021 cho người lao động.
- Luôn luôn cải thiện điều kiện làm việc, điều chỉnh thu nhập, tổ chức thi nâng bậc, nâng tay nghề cho người lao động.
- Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2022 là: 8,9 triệu đồng/người/tháng.

III. Tình hình tài chính:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022:

DVT: 1.000.000 đồng

| CHỈ TIÊU | 31/12/2022 | 01/01/2022 | SO SÁNH | |
|--|----------------|----------------|----------------|--------------|
| | | | Tuyệt đối | % |
| | 1 | 2 | 3=1-2 | 4=1/2 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 436,200 | 345,493 | 90,707 | 126% |
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 266,098 | 197,401 | 68,697 | 135% |
| a. Tiền và các khoản tương đương tiền | 24,188 | 40,243 | -16,055 | 60% |
| b. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 15,825 | 3,789 | 12,036 | 418% |
| c. Các khoản phải thu ngắn hạn | 44,985 | 83,162 | -38,177 | 54% |
| <i>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</i> | <i>42,963</i> | <i>63,647</i> | <i>-20,684</i> | <i>68%</i> |
| d. Hàng tồn kho | 176,405 | 69,925 | 106,480 | 252% |
| e. Tài sản ngắn hạn khác | 4,694 | 282 | 4,412 | 1665% |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 170,102 | 148,093 | 22,009 | 115% |
| a. Tài sản cố định | 136,742 | 144,823 | -8,081 | 94% |
| b. Đầu tư tài chính dài hạn | 31,300 | 2,300 | 29,000 | 1361% |
| c. Tài sản dài hạn khác | 2,060 | 969 | 1,091 | 213% |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 436,200 | 345,493 | 90,707 | 126% |
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 331,934 | 243,074 | 88,860 | 137% |
| a. Nợ ngắn hạn | 259,761 | 194,854 | 64,907 | 133% |
| <i>Phải trả người bán ngắn hạn</i> | <i>10,835</i> | <i>22,756</i> | <i>-11,921</i> | <i>48%</i> |
| <i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i> | <i>142,589</i> | <i>148,437</i> | <i>-5,848</i> | <i>96%</i> |
| <i>Phải trả ngắn hạn khác</i> | <i>97,481</i> | <i>1,390</i> | <i>96,091</i> | <i>7013%</i> |
| b. Nợ dài hạn | 72,173 | 48,220 | 23,953 | 150% |
| <i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i> | <i>67,358</i> | <i>48,220</i> | <i>19,138</i> | <i>140%</i> |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 104,266 | 102,419 | 1,847 | 102% |
| a. Vốn chủ sở hữu | 104,266 | 102,419 | 0 | 100% |
| Vốn góp của chủ sở hữu | 55,000 | 55,000 | 0 | 100% |
| Thặng dư vốn cổ phần | 14,905 | 14,905 | 0 | 100% |
| Quỹ đầu tư phát triển | 28,015 | 27,778 | 237 | 101% |
| - LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước | 4,026 | -48,607 | 52,633 | |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 2,320 | 53,344 | -51,024 | |

2. Hàng tồn kho:

ĐVT: 1.000.000 đồng

| NỘI DUNG | 31/12/2022 | 01/01/2022 | CHÊNH LỆCH | |
|--------------------------------------|---------------|---------------|------------|------|
| | | | GIÁ TRỊ | % |
| Nguyên liệu, vật liệu | 44,052 | 39,409 | 4,643 | 112% |
| Công cụ, dụng cụ | 207 | 190 | 17 | 109% |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 4,074 | 5,058 | -984 | 81% |
| Thành phẩm | 147,085 | 25,661 | 121,424 | 573% |
| Hàng hóa | 240 | 250 | -10 | 96% |
| Hàng gửi đi bán | 775 | 775 | 0 | 100% |
| Cộng | 196,43 | 71,343 | | |

Hàng tồn kho tăng từ 71,3 tỷ đồng lên 196,4 tỷ đồng chủ yếu là:

- Thành phẩm tăng 121,4 tỷ đồng do lượng sợi thành phẩm tồn kho tăng cao vào 6 tháng cuối năm.
- Nguyên liệu, vật liệu tăng 4,6 tỷ so với đầu năm do sản lượng sản xuất thực hiện chỉ đạt 68,56% sản lượng kế hoạch đề ra
- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 20,03 tỷ do giá nguyên liệu và giá sợi thành phẩm sụt giảm mạnh.

3. **Nợ phải trả:** Tại ngày 31/12/2022 tăng 88,86 tỷ đồng so với đầu năm chủ yếu do:

- Nợ ngắn hạn tăng 64 tỷ đồng: chủ yếu là các khoản phải trả UPAS L/C. Đây là các khoản tiền phải trả để nhập nguyên liệu sản xuất trước đó
- Nợ dài hạn tăng 24 tỷ đồng trong đó:
 - + *Vay dài hạn theo hợp đồng vay số 02/HĐVV/2022 ngày 1/7/2022 với tổng số tiền vay 20 tỷ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh*
 - + *Nợ đã thanh toán trong năm 2022: 6.0 tỷ*

Như vậy nghĩa vụ tài chính phải trả cho ngân hàng là rất lớn.

4. **Vốn Chủ sở hữu:** Tăng 1,85 tỷ đồng lý do:

- Tăng quỹ đầu tư phát triển theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 số tiền là 236 triệu đồng.
- Lợi nhuận lũy kế cuối năm so với đầu năm tăng 1,6 tỷ đồng.

IV. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT: 1.000.000 đồng

| CHỈ TIÊU | Năm 2022 | Năm 2021 | SO SÁNH | |
|---|----------|----------|-----------|----------|
| | | | Tuyệt đối | % |
| <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 704,033 | 797,004 | -92,971 | 88% |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | | |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ | 704,033 | 797,004 | -92,971 | 88% |
| 4. Giá vốn hàng bán | 644,136 | 661,946 | -17,810 | 97% |
| 5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ | 59,897 | 135,058 | -75,161 | 44% |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 4,862 | 5,715 | -853 | 85% |
| 7. Chi phí tài chính | 23,609 | 14,763 | 8,846 | 160% |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 14,450 | 11,477 | 2,973 | 126% |

| CHỈ TIÊU | Năm 2022 | Năm 2021 | SO SÁNH | |
|---|----------|----------|-----------|------|
| | | | Tuyệt đối | % |
| 8. Chi phí bán hàng | 25,663 | 47,354 | -21,691 | 54% |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 15,389 | 24,895 | -9,506 | 62% |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 98 | 53,762 | -53,664 | 0% |
| 11. Thu nhập khác | 1,965 | 1,838 | 127 | 107% |
| 12. Chi phí khác | 142 | 371 | -229 | 38% |
| 13. Lợi nhuận khác | 2,823 | 1,466 | 1,357 | 193% |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 2,926 | 55,228 | -52,302 | 5% |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 600 | 1,884 | -1,284 | 32% |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | | - | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 2,320 | 53,344 | -51,024 | 4% |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 422 | 9,699 | -9,277 | 4% |

- Tổng doanh thu bán hàng giảm 92,9 tỷ đồng so với năm 2021, nguyên nhân:
 - + Doanh thu bán TP Sợi giảm 262,5 tỷ đồng do ảnh hưởng tiêu cực của suy thoái kinh tế thế giới.
 - + Doanh thu khác tăng 169,6 tỷ đồng.
- Mặc dù doanh thu giảm 92,9 tỷ đồng tuy nhiên giá vốn hàng bán chỉ giảm 17,8 tỷ đồng cho thấy giá vốn/kg sợi tăng cao dẫn đến lãi gộp/1kg sợi giảm mạnh. Nguyên nhân: do để đảm bảo nguyên liệu bông phục vụ cho sản xuất thì phải nhập khẩu bông nguyên liệu trước ít nhất 3-4 tháng là thời điểm lúc giá bông nguyên liệu cao dẫn đến mức giảm giá vốn hàng bán thấp hơn mức giảm doanh thu.
- Chi phí động tài chính tăng 8,8 tỷ đồng trong đó :
 - + Chi phí lãi vay ngân hàng tăng 3 tỷ đồng.
 - + Lỗ chênh lệch tỷ giá tăng 5.8 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 9,5 tỷ đồng chủ yếu do:
 - + Hoàn trích lập quỹ dự phòng tiền lương 4 tỷ đồng của năm 2021
 - + Không trích lập quỹ dự phòng tiền lương trong năm 2022
 - + Các chi phí khác giảm 600 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 2,9 tỷ đồng do:
 - + Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 97 triệu đồng.
 - + Lợi nhuận khác: 2,8 tỷ đồng.

V. Một số chỉ tiêu đánh giá năng lực, hiệu quả của Công ty qua các năm:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|-----|---|-----|----------|----------|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản, Cơ cấu nguồn vốn | | | | | |
| 1.1 | Cơ cấu tài sản: | | | | | |
| | - Tài sản cố định / Tổng tài sản | % | 44% | 50% | 43% | 39% |
| | - Tài sản lưu động / Tổng tài sản | % | 55% | 49% | 57% | 61% |
| 1.2 | Cơ cấu nguồn vốn: | | | | | |
| | - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn | % | 91% | 94% | 70% | 76% |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn | % | 9% | 6% | 30% | 24% |
| | - Nợ phải trả / Nguồn vốn chủ sở hữu | Lần | 9.7 | 16.95 | 2.37 | 3.18 |

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
|----|---|---------|----------|----------|----------|----------|
| 2 | Khả năng thanh toán: | | | | | |
| | - Khả năng thanh toán hiện thời | Lần | 0.03 | 0.05 | 1.01 | 1.02 |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0.31 | 0.26 | 0.65 | 0.35 |
| 3 | Khả năng sinh lời: | | | | | |
| | - Tỷ suất danh lợi / Tổng doanh thu (ROS) | % | -3% | -4% | 7% | 0.3% |
| | - Tỷ suất sinh lợi / Tổng tài sản (ROA) | % | -8% | -6% | 16% | 0.5% |
| | - Tỷ suất sinh lợi / Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | -89% | -113% | 52% | 2.2% |
| | - Thu nhập cổ phiếu thường (EPS) | đồng | -8,276 | -4,925 | 12,130 | 422 |
| | - Giá trị sổ sách (BV) | tỷ đồng | 34,357 | 16,129 | 102,419 | 104,266 |
| | - Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (BVPS) | đồng | 9,388 | 4,407 | 18,622 | 18,957 |
| 4 | Hệ số thanh toán lãi vay | % | -150% | -108% | 374% | 100% |
| 5 | Hiệu quả hoạt động: | | | | | |
| | - Vòng quay hàng tồn kho | | 3.85 | 4.86 | 7.84 | 5.72 |
| | - Hiệu suất sử dụng TSCĐ | | 2.15 | 1.55 | 2.51 | 2.05 |
| 6 | Chỉ số DAR (Tổng nợ / Tổng TS) | % | 91% | 94% | 70% | 76% |

Bảng các chỉ tiêu trên phản ánh tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

- Về cơ cấu tài sản: Tài sản cố định chiếm 39% Tổng tài sản, tài sản lưu động chiếm 61% tổng tài sản.
- Về cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả chiếm 76% tổng nguồn vốn, trong khi đó Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 24% và Nợ phải trả gấp 3,18 lần Nguồn vốn chủ sở hữu.
- Khả năng thanh toán hiện thời 1.02 phản ánh khả năng thanh toán của Doanh nghiệp bình thường, tuy nhiên việc luân chuyển hàng tồn kho chậm hơn đang là vấn đề có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của DN.
- Khả năng thanh toán nhanh năm 2022 là 0.35 lần, giảm so với năm 2021 cho thấy Công ty có thể gặp áp lực thanh toán các khoản đến hạn nếu dòng tiền không về đúng tiến độ, đặt biệt các khoản thanh toán là các khoản phải thanh toán nợ vay và thanh toán Upas L/C cho ngân hàng.
- Khả năng sinh lợi trong năm 2021 là rất tốt, năm 2022 giảm mạnh: Tỷ suất danh lợi trên Doanh thu (ROS) đạt 0,3%; Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA) đạt 0,5%; Tỷ suất sinh lợi trên Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 2,2%.
- Thu nhập cổ phiếu thường (EPS): 442 đồng/CP.
- Giá trị sổ sách cho một cổ phiếu (BVPS): 18.957 đồng/CP.

B. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng năm. Xem xét báo cáo tài chính năm 2022 đã được soát xét, kiểm toán và phát hành báo cáo tài chính.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu vật liệu; tình hình quản lý chi phí.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, ngoài tiền thù lao theo quy định không làm phát sinh thêm bất kỳ chi phí hoạt động nào.

C. Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2022:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc luôn chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

D. Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2023

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty. Rất mong sự góp ý chân thành của Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kính chúc sức khỏe các Quý vị cổ đông, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thành Quyên

CÔNG TY CP DỆT MAY

HOÀNG THỊ LOAN

Số: 23 /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 6 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Ủy quyền cho HĐQT thực hiện phương án tăng vốn để thực hiện Dự án đầu tư chiều sâu 07 máy con năm 2023

Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Hiện nay, Công ty đang thực hiện Dự án đầu tư chiều sâu 07 máy con loại 1.200 cọc/máy, có hệ thống đổ sợi tự động để lắp đầy mặt bằng nhà xưởng, đáp ứng cân đối dây chuyền sản xuất, thay thế cho 16 máy con RC sản xuất từ năm 1979 (theo lộ trình đổi mới thiết bị), để gia tăng sản lượng sợi Ne30/1 thêm 2.070 tấn/năm. Đồng thời tăng sản lượng sợi quy chuẩn Ne30 thêm 471 tấn/năm. Tổng mức đầu tư trước thuế là 27.912.000.000 đồng (theo tỷ giá 1USD = 24,000VND). Trong đó, dự kiến khả năng huy động các nguồn vốn như sau:

1. Vay ngân hàng thương mại chưa có lấy vay 70%: 19,538,400,000 đồng
2. Vốn tự có và liên kết 30% : 8,373,600,000 đồng

Căn cứ vào số liệu Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán, để đáp ứng điều kiện về nguồn vốn tự có làm đối ứng nguồn vốn vay của ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Vinh thì đến thời điểm 30/9/2023, lợi nhuận sau thuế lũy kế 9 tháng đầu năm 2023 của Công ty phải đạt tối thiểu 7,0 tỷ đồng. Trường hợp chỉ tiêu này không đạt thì xin ý kiến ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các bước tiếp theo của phương án tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành để bù đắp phần thiếu hụt vốn tự có thực hiện dự án đầu tư chiều sâu 07 máy con như trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thanh

**CÔNG TY CP DỆT MAY
HOÀNG THỊ LOAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/TTr-HĐQT

Vinh, ngày 6 tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;
- Căn cứ thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Hội đồng quản trị công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan lập tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua danh sách công ty kiểm toán tham gia kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính 2023 của công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán phù hợp trong số các đơn vị sau:

1. Công ty TNHH KPMG
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty có lợi ích công chúng.

Vậy HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Thanh
Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HOÀNG THỊ LOAN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/TTr-HĐQT

Vinh, ngày 6 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Căn cứ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo của Ban Kiểm soát thẩm tra hoạt động Công ty năm 2022 và Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập cũng như yêu cầu của ngân hàng tài trợ về nguồn vốn tự có (30%) đối ứng vốn vay để thực hiện dự án đầu tư chiều sâu 07 máy con loại 1.200 cọc/máy, có hệ thống đồ sợi tự động với giá trị tương ứng 8,373.600.000 đồng, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2022 như sau:

- Tổng lợi nhuận thực hiện đạt được sau thuế TNDN trong năm 2022 của Công ty bao gồm lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của các hoạt động khác là 2.320.522.962 đồng;
- Lợi nhuận lũy kế của các năm trước chuyển sang năm 2022 là: 4.026.063.186 đồng;
- **Tổng cộng lợi nhuận sau thuế còn lại cuối năm 2022 là: 6.346.586.148 đồng.**

Theo đó, Công ty không thực hiện chia cổ tức và không trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022.

Đối với phần chi cổ tức năm 2021, tỷ lệ 7%/mệnh giá cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng tiền mặt tương đương giá trị 3,850,000,000 đồng, Công ty sẽ thực hiện chi trả ngay khi đủ điều kiện về tỷ lệ tài trợ VCSH/Tổng nguồn vốn đạt trên 30% theo yêu cầu của Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Vinh là đơn vị tài trợ nguồn vốn chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP
DỆT - MAY
HOÀNG THỊ LOAN

M.S.D.N: 290032481
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh